**B. Mẫu Chứng từ CTNH**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TỈNH/THÀNH PHỐ **CHỨNG** **TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI**        Số: | | | | | | | | |
| 1. Chủ nguồn thải:     Mã số QLCTNH:  Địa chỉ văn phòng:      ĐT:  Địa chỉ cơ sở:      ĐT: ……………………... | | | | | | | | |
| 2. Chủ xử lý CTNH 1:Công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý Mã số QLCTNH:1-2-4-5-6-7-8.053VX  Địa chỉ văn phòng:Ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước ĐT: 08 54360586-87-88  Địa chỉ cơ sở/đại lý: Ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước ĐT: 08 54360586-87-88 | | | | | | | | |
| 3. Chủ xử lý CTNH 2 :……………………………………………………Mã số QLCTNH: ........................................  Địa chỉ văn phòng:…………………………………………………………………………. ĐT: ……………………...  Địa chỉ cơ sở:……………………………………………………………............................. ĐT: ……………………... | | | | | | | | |
| 4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ) | | | | | | | | |
| Số TT | Tên CTNH | Trạng thái tồn tại | | | | Mã CTNH | Số lượng (kg) | Phương pháp xử lý # |
| Rắn | Lỏng | | Bùn |
|  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  |  |  |  | |  |  |  |  |
| # Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp). | | | | | | | | |
| 5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu:……………………………. Cửa khẩu nhập…………...................  Số hiệu phương tiện:…………..... Ngày xuất cảng:……………......Cửa khẩu xuất: ………….........…………………. | | | | | | | | |
| 7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 | | | | | | | | |
| 7.1. Họ tên người nhận thay mặt chủ xử lý CTNH 1:………………........ Ký:…………………Ngày:………………… | | | | | | | | |
| 7.2. Họ tên người nhận thay mặt chủ xử lý CTNH 2:………...................... Ký:………………Ngày:…………………. | | | | | | | | |
| 6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)  …………………, ngày……..tháng……. năm………  (ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu) | | | | 8. Chủ xử lý CTNH (cuối dùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4  ……………………, ngày……..tháng……. năm………  (ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu) | | | | |
| @Liên số: 1🞎- 2🞎 2S🞎 - 2T🞎 - 3🞎 - 3S🞎 - 3T🞎 - 4🞎 - 5🞎 | | | | | | | | |

**Phụ lục 4**

**MẪU BÁO CÁO QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI ĐỊNH KỲ**

*(Kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT* *ngày 30 tháng 6 năm 2015*

*của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**A. Mẫu báo cáo quản lý CTNH định kỳ của chủ nguồn thải CTNH  
\*\*\***

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN CHỦ NGUỒN THẢI)**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *....., ngày ... tháng ... năm ......* |

### BÁO CÁO QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI NĂM ...

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố…

**1. Phần khai chung:**

1.1. Tên chủ nguồn thải:

Địa chỉ văn phòng:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Mã số QLCTNH (nếu không có thì thay bằng số Chứng minh nhân dân đối với cá nhân):

1.2. Cơ sở phát sinh CTNH (trường hợp có nhiều hơn một thì trình bày lần lượt từng cơ sở):

Tên cơ sở (nếu có):

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại: Fax: E-mail:

**2. Tình hình chung về phát sinh, quản lý CTNH và chất thải thông thường tại cơ sở trong kỳ báo cáo vừa qua:**

**3. Kế hoạch quản lý CTNH trong kỳ báo cáo tới (trừ trường hợp chủ nguồn thải có thời gian hoạt động dưới 01 năm):**

**4. Các vấn đề khác:**

**Người có thẩm quyền ký**

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

**Phụ lục 1: Thống kê chất thải phát sinh**

(Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh CTNH thì phân biệt rõ đối với từng cơ sở)

***a. Thống kê CTNH (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên chất thải | Mã CTNH | Số lượng (kg) | Phương pháp xử lý (i) | Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH | Ghi chú |
|  |  |  |  | (tên và mã số QLCTNH) | Ví dụ: Tự tái sử dụng; xuất khẩu; đồng xử lý;... |
|  |  |  |  |  |  |
| Tổng số lượng |  |  |  |  |  |

(i) Ghi ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); TR (Tẩy rửa); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

a1) Thống kê các CTNH được xuất khẩu (nếu có):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên chất thải | Mã CTNH | Mã Basel | Số lượng (kg) | Đơn vị vận chuyển xuyên biên giới | Đơn vị xử lý ở nước ngoài |
|  |  |  |  | (tên, địa chỉ) | (tên, địa chỉ) |
| Tổng số lượng |  |  |  |  |  |

a2) Thống kê các CTNH được tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở (nếu có):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên chất thải | Mã CTNH | Số lượng (kg) | Phương thức tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH |
|  |  |  |  |
| Tổng số lượng |  |  |  |

***b) Thống kê chất thải rắn thông thường:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên chất thải | Số lượng (kg) | Phương pháp xử lý hoặc tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý | Đơn vị xử lý |
|  |  |  | (tên, địa chỉ) |
| Tổng số lượng |  |  |  |

**Phụ lục 2: Tất cả các liên Chứng từ CTNH và bản sao Hợp đồng chuyển giao CTNH với (các) chủ xử lý CTNH đã sử dụng trong kỳ báo cáo vừa qua (để gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi)**

(Lưu ý sắp xếp thành từng bộ, bao gồm bản sao hợp đồng kèm theo các liên Chứng từ tương ứng sắp xếp lần lượt theo số chứng từ).

**B. Mẫu báo cáo quản lý CTNH định kỳ của chủ xử lý CTNH**

\*\*\*

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ GIẤY PHÉP)**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *....., ngày ... tháng ... năm ......* |

### BÁO CÁO QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI NĂM ...

Kính gửi:

- Tổng cục Môi trường;

- Sở Tài nguyên và Môi trường (nơi có địa điểm cơ sở).

**1. Thông tin chung:**

Tên chủ xử lý CTNH (hoặc chủ vận chuyển/chủ xử lý, tiêu hủy, chủ hành nghề quản lý CTNH):

Địa chỉ văn phòng:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Mã số QLCTNH:

Giấy phép có giá trị đến ngày: ... / ... / ......

**2. Tình hình chung về việc quản lý chất thải đã thực hiện trong kỳ báo cáo:**

2.1 Tình hình lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH

2.2 Tình hình lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường (nếu có)

2.3 Tình hình lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (nếu có)

**3. Kết quả thực hiện chương trình giám sát môi trường, giám sát vận hành xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý CTNH trong kỳ báo cáo:**

**4. Kế hoạch hoạt động trong kỳ báo cáo tới:**

**5. Các vấn đề khác** (việc thực hiện các kế hoạch: Kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường; phòng ngừa và ứng phó sự cố; an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe; đào tạo, tập huấn định kỳ)**:**

**Người có thẩm quyền ký**

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

**Phụ lục 1: Thống kê về chất thải**

***a. Số lượng CTNH được quản lý*:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên chất thải | Mã CTNH | Số lượng (kg) | Phương pháp xử lý (i) | Ghi chú |
|  |  |  |  | (nêu cơ sở xử lý tương ứng trong trường hợp có nhiều hơn một cơ sở hoặc ghi chú khác như xuất khẩu, chưa xử lý….) |
| Tổng số lượng |  |  |  |  |

(i) Trừ trường hợp báo cáo của chủ vận chuyển CTNH, ghi ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

***b. Thông tin về các chủ nguồn thải chuyển giao CTNH:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên chủ nguồn thải | Mã số QLCTNH | Số lượng (kg) | Ghi chú |
|  |  |  |  |
| Tổng số lượng |  |  |  |

***c. Thông tin về các chủ xử lý CTNH, chủ hành nghề QLCTNH, chủ vận chuyển CTNH khác chuyển giao CTNH:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên chủ xử lý, chủ hành nghề QLCTNH hoặc chủ vận chuyển CTNH | Mã số QLCTNH | Số lượng (kg) | Ghi chú |
|  |  |  |  |
| Tổng số lượng |  |  |  |

***d. Thông tin về các chủ xử lý CTNH hoặc chủ hành nghề quản lý CTNH, chủ xử lý, tiêu hủy CTNH tiếp nhận CTNH để xử lý:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên chủ xử lý, chủ hành nghề QLCTNH hoặc chủ xử lý, tiêu hủy CTNH | Mã số QLCTNH | Số lượng (kg) | Ghi chú |
|  |  |  |  |
| Tổng số lượng |  |  |  |

***đ. Số lượng chất thải rắn sinh hoạt được vận chuyển, xử lý (nếu có):***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên chất thải | Số lượng (kg) | Phương pháp xử lý | Ghi chú |
|  |  |  | Làm rõ phương án vận chuyển, xử lý đồng thời bằng các phương tiện, thiết bị trong Giấy phép hay thiết bị riêng đối với chất thải rắn sinh hoạt |
| Tổng số lượng |  |  |  |

***e. Số lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường được vận chuyển, xử lý (nếu có):***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên chất thải | Số lượng (kg) | Phương pháp xử lý | Ghi chú |
|  |  |  | Làm rõ phương án vận chuyển, xử lý đồng thời bằng các phương tiện, thiết bị trong Giấy phép hay thiết bị riêng đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường |
| Tổng số lượng |  |  |  |

**Phụ lục 2: Bản sao các kết quả phân tích liên quan đến chương trình giám sát môi trường, giám sát vận hành xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý CTNH trong kỳ báo cáo.**

**Phụ lục 3: Tất cả các liên Chứng từ CTNH hoặc bản sao Sổ giao nhận CTNH (đối với một số trường hợp đặc thù) đã sử dụng trong kỳ báo cáo** **(lưu ý sắp xếp lần lượt theo thứ tự số Chứng từ)**

**Phụ lục 4: Sổ giao nhận chất thải rắn sinh hoạt hoặc chất thải rắn công nghiệp thông thường (nếu có)**

***Lưu ý:*** Trường hợp các chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu hủy CTNH, chủ hành nghề quản lý CTNH sử dụng mẫu báo cáo này thì cần sửa đổi các nội dung cho phù hợp.